

Bản án số: **100**/2018/HS-ST
Ngày: 05/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Chuông
2. Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hàn Thị C, sinh năm 1972, Nơi cư trú: thôn C1, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Hàn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1934. Bị cáo có chồng Trần Văn D1, sinh năm 1971 và có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 08 ngày 26/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2017.

Nhân thân: Tại Bản án số 29 ngày 22/5/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/11/2008. Ngày 04/6/2012, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ về án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/6/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1961. Vắng mặt

Trú tại: Thôn K1, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. NLC2, sinh năm 1969. Vắng mặt

3. NLC3, sinh năm 1964. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn C1, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 ngày 04/6/2018, Hàn Thị C đi xe khách đến khu vực ga D2, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng và 01 túi ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, C mang số ma túy về chỗ ở của mình cất giấu: C cất giấu 01 túi ma túy loại Methamphetamine vào ngăn mát của tủ lạnh để trong gian bếp; 01 túi ma túy loại Heroine, C chia thành 5 gói nhỏ, gói bằng giấy bạc, 01 gói C cất giấu trên người, 04 ma túy còn lại C cất giấu tại vị trí dưới bếp ga để trong gian bếp. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/6/2018, trong lúc C đang ở nhà thì có một người đàn ông tự xưng tên là T2 đến và hỏi mua của C 300.000 đồng ma túy loại Heroine, C đồng ý và bảo T2 đi ra ngoài đường chờ. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, C đi bộ từ nhà ra đường mang ma túy bán cho T2, khi ra đến khu vực đường thôn C1, xã D, huyện K thì bị Tổ công tác Công an huyện Kinh Môn và Công an xã D trong lúc làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang: thu giữ trên tay phải của C 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. C khai đó là Heroine, mang bán cho người đàn ông tên T2 (được niêm phong ký hiệu M).

Tiến hành khám xét khám cấp chỗ ở của Hàn Thị C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã thu giữ tại phía dưới gầm bếp ga trong bếp 04 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ tại ngăn mát tủ lạnh để ở gian bếp 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2). C khai 04 gói giấy bạc thu tại vị trí dưới bếp ga là Heroine; 01 túi nilon bên trong chứa các tinh thể màu trắng là ma túy đá. C khai nhận, toàn bộ số ma túy thu giữ là của C mua vào 04/6/2018, mục đích mua để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 385/TB-PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ

thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

+ Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Hàn Thị C (Mẫu niêm phong ký hiệu M), gửi đến giám định có khối lượng là: 0,161g, là loại Heroine.

+ Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hàn Thị C (Mẫu niêm ký hiệu M1), gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 0,302g, là loại Heroine.

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hàn Thị C (Mẫu niêm phong ký hiệu M2), gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 4,135g, là loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: 0,104g Heroine; 0,186g Heroine; 3,854g Methamphetamine được niêm phong theo niêm phong số 385/KLGD - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT - VKSKM ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Hàn Thị C về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2018 ; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Hàn Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị xử phạt: Hàn Thị C từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ, ngày 05/6/2018.

- Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án, mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 385/KLGD – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương.

- **Án phí:** đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hàn Thị C khai nhận: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, bản thân không có nghề nghiệp. Để có ma túy sử dụng, bị cáo đã đi mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo thừa nhận 01 gói ma túy thu của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang và số ma túy thu tại chỗ ở của bị cáo gồm 04 gói ma túy loại Heroine thu tại vị trí dưới gầm bếp ga; 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamine thu trong ngăn mát tủ lạnh, là của bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 16 giờ 30 phút 05/6/2018, tại khu vực đường thuộc thôn C1, xã D, huyện K; Hàn Thị C đã có bán trái phép 01 gói Heroine, khối lượng là: 0,161g. Có hành vi cất giấu 04 gói Heroine, có tổng trọng lượng 0,302g; 01 túi ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 4,135gam. Heroine và Methamphetamine là các chất được quy định trong cùng một điều khoản nên tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo bán và cất giấu nhằm mục đích bán là 4.598 gam. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, trong đó tại bản án 08, ngày 26/02/2015 xử phạt bị cáo 30 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/9/2017. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bản án số 08/2015/HSST, ngày 26/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất Ma túy”, tại bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm (*xác định tái phạm do chưa hết 3 năm kể từ ngày chấp hành xong toàn bộ bản án số 29/2007/HSST ngày 22/5/2007*). Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong vụ án thì thấy: Tại Bản án số 29/2007/HSST ngày 22/5/2007, Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 27/11/2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/06/2012 bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ về án phí (chấp hành xong toàn bộ bản án). Như vậy, tính từ khi bị cáo chấp hành xong hình phạt chính (ngày 27/11/2008) của bản án số 29/2007/HSST ngày 22/5/2007 đến ngày bị cáo phạm tội (ngày 19/9/2014) theo Bản án số 08/2015/HSST ngày 26/02/2015 đã trên hai năm và đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Theo nguyên tắc có lợi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi đã bị kết án tại bản án số 29/2007/HSST ngày 22/5/2007 của bị cáo đã được xóa án tích và không được coi tái phạm. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với người bán ma túy cho C, C không biết người bán ma túy cho mình là ai, cơ quan điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho C nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Theo lời khai của C, gói ma túy Công an thu giữ của bị cáo khi bị bắt người phạm tội quả tang, đây là gói ma túy bị cáo cất giấu để bán cho một người đàn ông tên T2 tại thôn T3, xã T4, huyện K. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được người có tên và địa chỉ như C đã Khai nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*:

+ Số ma túy thu giữ trong vụ án, mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 385/KLGD – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương. Xác định là vật cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ** : khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2018 ; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Căn cứ**: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- **Căn cứ**: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Hàn Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Hàn Thị C 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05/6/2018.

- *Xử lý vật chứng:* Tịch thu và tiêu hủy số ma túy trong vụ án (mẫu ma túy hoàn lại sau giám định), mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 385/2018/PC54 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/9/2018 giữa Công an huyện Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

- *Án phí:* Bị cáo Hàn Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Minh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi – CA tỉnh HD;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh